

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ
TỈNH BẾN TR**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản số: 13/2019/ HNGĐ- ST

Ngày: 14/03/2019

Về việc: “ Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Nhân.
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Phi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Cẩm Vân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019,về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Hồng Ch**, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Bình Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn: **Đào Văn Hoàng Ch1**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Bình Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 10 năm 2018 cũng như tại phiên

tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ch trình bày:

Chị cùng anh Đào Văn Hoàng Ch1 tự nguyện kết hôn vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/03/2009. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do anh Ch1 ăn chơi, cờ bạc.

Tháng 7 năm 2018 chị đã làm đơn ra Tòa xin ly hôn nhưng sau đó rút yêu cầu ly hôn với mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được kết quả. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hồng Ch yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đào Văn Hoàng Ch1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Đào Hoàng Gia B, sinh năm ngày 06/03/2009. Hiện tại con chung do anh Ch1 trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Ch1 nuôi dưỡng nhưng yêu cầu anh Ch1 phải cho chị được thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2019, biên bản hòa giải ngày 01/03/2019 anh Đào Văn Hoàng Ch1 khai như sau:

Về thời gian kết hôn, con chung là đúng những gì chị Ch khai. Thời gian vợ chồng không còn chung sống với nhau tính đến nay là khoảng hơn 01 năm.

Còn về nguyên nhân xin ly hôn thì không đúng như chị Ch nêu mà chủ yếu do những chuyện nhỏ nhặt sinh hoạt thường ngày.

Hiện anh Ch1 xác định vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu vợ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và thực hiện đúng theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, nhận thấy:

Qua hệ vợ chồng giữa chị Ch và anh Ch1 là hợp pháp. Trong thời gian chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2018 chị Ch đã có đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút yêu cầu xin ly hôn để vợ chồng hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Xét thấy: tại phiên tòa hôm nay chị Ch xác định không còn tình cảm với anh Ch1, không thể hàn gắn được. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch, anh Ch1 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ch xin ly hôn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch.

Về con chung: Tại biên bản lấy ý kiến của con chung bé Gia B có nguyện vọng sống với anh Ch1, tại tòa chị Ch cũng đồng ý giao con cho anh Ch1 nuôi dưỡng nhưng yêu cầu được thăm nom, chăm sóc mà không bị ai cản trở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Ch1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Văn Hoàng Ch1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 27/02/2019. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch1 là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Ch1 kết hôn với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2017 đến ngày nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, vợ chồng không thể hàn gắn được, mỗi người ai cũng có cuộc sống riêng và không quan tâm đến nhau, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh Ch1 là rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ch xin ly hôn với anh Ch1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Đào Hoàng Gia B, sinh năm ngày 06/03/2009 thì cháu B có nguyện vọng sống với anh Ch1.

Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên nên giao cháu Đào Hoàng Gia B cho anh Ch1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Căn cứ biên bản hòa giải ngày 01/3/2019 anh Đào Văn Hoàng Ch1 không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hồng Ch phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Ch và anh Đào Văn Hoàng Ch1.

2/ Về con chung:

Giao con chung tên Đào Hoàng Gia B, sinh năm ngày 06/03/2009 cho anh Đào Văn Hoàng Ch1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh Đào Văn Hoàng Ch1 nuôi con không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Đào Văn Hoàng Ch1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm

2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ch đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021184 ngày 11/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Vậy, chị Ch đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đào Văn Hoàng Ch1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr (Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;- UBND xã Bình Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Loan